

Số: 201/2022/QĐST-HN&GD

Phổ Yên, ngày 07 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 245/2022/TLST-HN&GD, ngày 13 tháng 10 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H , sinh năm 1997

HKTT: TDP Dã, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C , sinh năm 1996

HKTT: TDP Dã, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

3.1. Anh Nguyễn Văn N , sinh năm 1987;

Địa chỉ: TDP Hương Đình, phường Tân Hương, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Anh Đinh Văn Q , sinh năm 1976;

3.3. Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1971;

3.4. Chị Đinh Thị Nhật L , sinh năm 1995;

3.5. Ông Đinh Văn T , sinh năm 1964;

3.6. Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: TDP Me, phường Đông Cao, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn C .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn C xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đề nghị trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn C xác định quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu: Nguyễn Duy K , sinh ngày 15/3/2018. Chị H , anh C thoả thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung là cháu: Nguyễn Duy K , sinh ngày 15/3/2018 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Cường (do chị H không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung:* Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn C thoả thuận không yêu cầu yêu cầu Toà án giải quyết phân chia nhà công trình, tài sản trên đất.

2.4. *Về nợ chung, khoản cho vay chung:* Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ông Đinh Văn T , bà Nguyễn Thị T ; anh Đinh Văn Q , ông Nguyễn Văn H ; chị Đinh Thị Nhật L ; anh Nguyễn Văn N , cùng nhau thống nhất công nhận khoản tiền nợ giữa anh Cường, chị Hương và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

*Anh Nguyễn Văn C là người chịu trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ chung tổng số tiền nợ là 229.300.000đ (trong đó có cả giá vàng quy đổi làm căn cứ tính án phí) anh Cường không yêu cầu chị H có trách nhiệm trả cùng, gồm:

- Anh Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả toàn bộ khoản tiền nợ cho ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị T , trú tại TDP Me, phường Đông Cao, TP Phổ Yên, Thái Nguyên, tổng khoản nợ là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 28/10/2023.

- Anh Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả nợ cho anh Đinh Văn Q , trú tại TDP Me, phường Đông Cao, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, số tiền: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 28/10/2023;

- Anh Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Văn H 05 chỉ vàng 9999. Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm giải quyết vụ án là 5.260.000đ/chỉ x 5 chỉ = 26.300.000đ, hoặc giá trị tương đương bằng tiền Việt Nam đồng (VND) của 05 chỉ vàng 9999 tại thời điểm thi hành án. Thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 28/10/2023;

- Anh Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả nợ cho anh Nguyễn Văn N , trú tại TDP Hương Đình, phường Tân Hương, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, số tiền còn nợ: 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng). Thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 28/10/2023;

- Anh Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả nợ cho chị Đinh Thị Nhật L , trú tại TDP Me, phường Đông Cao, Tp Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, số tiền nợ là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 28/10/2023;

Về lãi suất khoản tiền nợ: Những người liên quan thống nhất không yêu cầu anh C có trách nhiệm trả khoản tiền lãi theo quy định.

Kể từ khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, những người liên quan có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh Cường không trả được số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.5. Về án phí: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn văn C thỏa thuận:

Chị Đinh Thị H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị H được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002408 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Chị Hương được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng);

Anh Nguyễn Văn C chịu toàn bộ án phí khoản tiền nợ có giá ngạch tổng 229.300.000đ, theo đó án phí phải nộp là $(229.300.000đ \times 5\%) : 2 = 5.732.500đ$ (Bằng chữ: Năm triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Trả lại tiền ứng án phí đã nộp cho những người liên quan gồm: Ông T , bà T số tiền 375.000đ theo biên lai thu số 0002448; anh Nguyễn Văn N số tiền 575.000đ theo biên lai thu số 0002449; chị Đinh Thị Nhật L số tiền 375.000đ theo biên lai thu số 0002445; anh Nguyễn Văn H số tiền 662.000đ biên lai thu số 0002446; anh Nguyễn Văn Q số tiền 375.000đ theo biên lai thu số 0002447. Đều nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên cùng ngày 26/10/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo

quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND T.P Phổ Yên;
- THADS T.P Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND P Vĩnh Hưng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội;
(Số ĐKKH: 98 ngày 13/8/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà